TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Phương Huệ
2. Ông Nguyễn Đình Đại
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12/9/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX-ST ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Khu 06, xã M, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Phạm H T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu 06, xã M, huyện Đ, tỉnh P

Anh Th đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 3, Trại giam Q, Bộ công an, đóng tại xã T, huyện S, tỉnh T.

Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh Phạm H T kết hôn năm 2006 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, huyện P, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã M, huyện Đ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau. Đến năm 2019 anh T phạm tội và bị kết án phải đi chấp hành án phạt tù. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Khánh H1, sinh ngày 20/5/2009. Sau khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Phạm H T công nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Đến nay anh cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được. Chị H xin ly hôn anh nhất trí.

- Về con chung: Do anh đang chấp hành án phạt tù, nên anh nhất trí để chị H nuôi cả hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T đều xác nhận không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm H T.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Thúy H nuôi hai con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Khánh H1, sinh ngày 20/5/2009. Anh Phạm H T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm H T mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị H đề nghị được nộp thay anh T, nên giao cho chị H nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thúy H cư trú tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ khởi kiện giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình với bị đơn là anh Phạm H T cư trú cùng địa chỉ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm H T kết hôn năm 2006, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019 anh T phạm tội phải chấp hành án phạt tù, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài,

mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị H và anh T đều nhất trí ly hôn là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Phạm Khánh Huyền, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Khánh Hưng, sinh ngày 20/5/2009. Sau khi ly hôn chị H và anh T đều nhất trí để chị H tiếp tục nuôi cả hai con và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của chị H và anh T là tự nguyện, đúng quy định và phù hợp với nguyện vọng của các con, nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh T mỗi người nộp 75.000đ (Bảy lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, chị H đề nghị được nộp toàn bộ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm H T.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Thúy H trực tiếp nuôi hai con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Khánh H1, sinh ngày 20/5/2009. Anh Phạm H T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Thúy H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004483, ngày 12/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị H và anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường